

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B2) **Phòng thi:** B1.301
Môn thi: Kỹ năng nghe **Ca thi:** 9h00 **Ngày thi:** 26/11/2021

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0183	Nguyễn Tuấn Anh	5/3/1999			
2	TA0184	Hà Văn Cường	1/3/1999			
3	TA0185	Nguyễn Đức Anh	11/27/1997			
4	TA0186	Trần Minh Thành	9/21/1997			
5	TA0187	Nguyễn Thu Huyền	4/26/1998			
6	TA0188	Hoàng Thị Thuỳ Dung	8/24/1996			
7	TA0189	Bùi Mạnh Dũng Dũng	5/20/1999			
8	TA0190	Trần Minh Anh Minh Anh	10/10/1997			
9	TA0191	Phạm Quốc Hưng	7/1/1997			
10	TA0192	Hoàng Văn Tiến	6/23/1998			
11	TA0193	Phan Thị Hoà	11/23/1998			
12	TA0194	Trịnh Ngô Hoàng Hải	11/4/1998			
13	TA0195	Phạm Ngọc Hiếu	5/16/1995			
14	TA0196	Phan Khánh Tùng	11/28/1997			
15	TA0197	Nguyễn Văn Luận	11/24/1998			
16	TA0198	Bùi Bình Minh	11/26/1998			
17	TA0199	Lý Trần Thiên	8/31/1998			
18	TA0200	Nguyễn Phương Thảo	9/27/1998			
19	TA0201	Nguyễn Vũ Khiêm	11/18/1998			
20	TA0202	Giáp Thị Vân	3/25/1998			
21	TA0203	Đào Xuân Hòa	4/12/1998			
22	TA0204	Đỗ Anh Tài	3/18/1997			
23	TA0205	Bùi Thảo Vân	1/9/1997			
24	TA0206	Lê Việt Anh	3/31/1999			
25	TA0207	Trần Minh Tâm	2/20/1997			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
----	-----	-----------	----------	-------	--------	---------

(ký ghi rõ họ tên)